

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu 03: Mua Nguyên vật liệu, dụng cụ thực hiện đề tài KHCN: “Nghiên cứu công nghệ tạo lớp phủ TiAlN bằng phương pháp lắng đọng trong chân không (PVD) ứng dụng phủ trên dụng cụ cắt và khuôn đùn ép nhựa”.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.
- Chủ đầu tư: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (Địa chỉ: Số 298 Đường Cầu Diễn, phường Tây Tựu, Thành Phố Hà Nội).
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng với đầy đủ các thông số kỹ thuật kèm theo;
- Thời gian bảo hành cho toàn bộ gói thầu tối thiểu 12 tháng (trừ hàng hóa có yêu cầu riêng về thời gian bảo hành được nêu trong HSMT này) được tính kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng
- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật (nhân sự có chuyên môn phù hợp) đến khắc phục sự cố không chậm quá 48 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.
- Bao bì đóng gói: Nhãn hàng hóa tuân thủ quy chế về nhãn hàng hóa lưu hành trên thị trường Việt Nam. Bao bì còn mới, không biến màu, không rách nát, biến dạng.
- Nhà thầu nộp Bảng Tuyên bố đáp ứng về Đặc tính, Thông số kỹ thuật giữa hàng hóa chào thầu và hàng hóa mời thầu theo mẫu sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, Thông số kỹ	Đặc tính, Thông số kỹ	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu kỹ thuật tham
-----	--------------	-----------------------	-----------------------	------------------	------------------------

		thuật hàng hóa mời thầu	thuật hàng hóa dự thầu		chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
...					
...					
...					

Ghi chú:

(6) Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật (Catalogue/Datasheet/ Specification hoặc tương đương) của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của các thông số kỹ thuật thiết bị chào thầu.

- Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa cho chủ đầu tư chất lượng, đảm bảo mỹ quan, không cong vênh, vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

Nhà thầu chào Hàng hóa, thiết bị có thông số kỹ thuật tối thiểu bằng hoặc cao hơn thông số kỹ thuật yêu cầu (các yêu cầu kỹ thuật dưới đây nếu có nêu tên nhà sản xuất, nước sản xuất, nhãn hiệu, ký hiệu,... chỉ là thông tin dùng để tham khảo mà không phải là tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật nhằm hạn chế nhà thầu) trong bảng dưới đây:

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Inox 304 dày 3-10mm	Vật liệu: Inox Kích thước: dày 5 mm	Kg	189
2	Nhôm tấm dày 12mm	Vật liệu: Nhôm Kích thước: 200x200x12mm	Kg	60
3	Dây dẫn nước các loại: Đường kính 6-20mm	Dây dẫn nước đường kính 6mm: 8m Dây dẫn nước đường kính 8mm: 7m Vật liệu: PVC	m	15
4	Phụ kiện khí nén (đầu nối nhanh, côn thu, đầu chia,...)	Đầu nối nhanh phi 8mm: 1 cái Đầu chia phi 8mm: 1 cái Côn thu 10-8mm: 1 cái Góc phi 8mm: 1 cái	Gói	30
5	Inox tấm dày 2 - 5 mm	Vật liệu: Inox 304 Kích thước: dày 2mm	Kg	250

<i>TT</i>	<i>Tên vật tư</i>	<i>Thông số kỹ thuật</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>
6	Thép hộp các loại: dày 2-5mm	Vật liệu: Thép Kích thước: 30x30x3 mm	Kg	80
7	Bông thủy tinh	Bông thủy tinh	cuộn	10
8	Màn hình cảm ứng 10 inch HMI	Kích thước: 10 inch, 800×480 pixels Màu sắc: 65.536 màu Kích thước hiển thị: 154×85.9 mm Bộ nhớ chương trình: >= 9 MB Bộ nhớ RAM: >= 256 MB Cổng kết nối: RS232/RS485/RS422 và Ethernet Nguồn cấp: 24 Vdc	cái	2
9	Dây đồng	Vật liệu: Đồng Đường kính 0.3mm	Kg	25
10	Xy lạnh điện 12-14V 60N	Chất liệu: Thép hợp kim chịu lực cao, bề mặt chống gỉ sét Nguồn điện: Hoạt động với điện áp 12V DC Tải trọng tối đa: Đẩy 5000N Kéo 4000N Điện áp: 24VDC Hành trình: 60Cm Chiều dài: 80Cm	Cái	3
11	Van điều khiển khí nén 5/2 Solenoid/Pilot Metric M5	Chức năng: 5/2 Cổng kết nối: M5 Chất liệu thân: Nhôm Anodised Tốc độ dòng chảy tối đa: 175L/phút Điện áp điện từ: 24V ac	Cái	4
12	Dây dẫn khí nén các loại: Đường kính 6-20mm	Vật liệu: PU Đường kính: 6 mm : 5m Đường kính: 10 mm: .10m	m	15
13	Bộ lập trình PLC	Power Supply: 100-240 VAC Program Memory: 64K STEPS Local I/O Points: 256 Output Type: TRANSISTOR Output Logic: SINK	Cái	2
14	Cáp lập trình PLC	Cáp lập trình PLC Chiều Dài: 3M Chất Liệu : PVC Tốc độ truyền tín hiệu: 1Mbps (Max)	Cái	6
15	Thép P20	Vật liệu: Thép hợp kim Đường kính: 20mm Thép P20	Kg	178

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Thép S50C	Thép S50C Vật liệu: Thép S50C Đường kính: 20mm	Kg	200
17	Nguồn tạo từ trường	Điện áp đầu ra: -40V-- +40V Dòng điện đầu ra: LC-10a (-10A--+ 10A) Tần số: 0,1HZ-50HZ Kích thước: 480*590*156	Bộ	1
18	Khí Nito	Độ tinh khiết: >=99 % Dung tích: 40L	Bình	4
19	Dao tiện (mảnh cắt)	Vật liệu: Carbide Dạng: Mảnh cắt tiện	Cái	54
20	Dao phay (mảnh cắt)	Vật liệu: Carbide Dạng: Mảnh cắt phay	Cái	58
21	Mũi khoan, đường kính 6 mm đến 20 mm	Đường kính: 6mm, 8mm, 10mm, 12mm	Cái	48
22	Mũi taro: bộ taro ren 40 chi tiết	Bộ taro và bản ren 40 chi tiết SKC	Bộ	6
23	Đá cắt cho máy cắt bàn	Đường Kính :125mm Lỗ giữa: 32mm Mặt Rộng: 10mm Dày: 1.5mm	Hộp	12
24	Đá cắt cho máy cắt cầm tay	Đường kính: 100mm	Hộp	9
25	Que hàn inox 1.6-2.4mm	Đường kính: 1.6mm Kích thước: 1.6*1000mm	Hộp	12
26	Ni đánh bóng	Đường kính: 150mm Rộng: 25mm Lỗ: 18mm FPS 150 902146	Cái	14
27	Thân dao tiện	Cán dao tiện trong góc 95 độ Fervi SCLC kiểu chuôi trụ SCLCL32	Chiếc	3
28	Giấy giáp các cỡ hạt	Cỡ hạt: 2000	Hộp	9
29	Hạt mài đánh bóng	Vật liệu: Cacbua silicon Hạt mài: 1200	Bao	7
30	Bia TiAl (7/3)	Kích thước: Ø100xH40 Tỉ lệ: 7:3	Cái	4
31	Bia TiAl (1/1)	Kích thước: Ø100xH40 Tỉ lệ: 1:1	Cái	4
32	Bia TiAl (3/7)	Kích thước: Ø100xH40 Tỉ lệ: 3:7	Cái	4
33	Bia TiAl (6/4)	Kích thước: Ø100xH40 Tỉ lệ: 6:4	Cái	4
34	Dung dịch axit Hydrochloric (HCl)	Hàm lượng HCl (%): 35-38 Kim loại nặng: <=0.00002	Lít	4
35	Dung dịch Axeton	Hàm lượng Axeton: >=98% % Hàm lượng Methanol: <= 0.1	Lít	4

<i>TT</i>	<i>Tên vật tư</i>	<i>Thông số kỹ thuật</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>
		% Hàm lượng Ethanol: <= 0.1 %		
36	Nước khử ion	Dùng để tráng rửa mẫu thí nghiệm	Lít	10
37	Khăn lau phòng sạch	Khăn sạch để lau phòng thí nghiệm PRC 8009	Túi	4
38	Mũi khoan hợp kim để phủ	Đường kính: 10mm Vật liệu: Hợp kim cứng D-06498 Mũi Khoan Kim Loại Hss-G 8×117	Cái	35
39	Dao phay ngón hợp kim để phủ	Đường kính: 10mm Vật liệu: Hợp kim cứng Nachi List 6210 4me	Cái	35
40	Mảnh dao tiện để phủ	Vật liệu: Carbide Dạng: mảnh cắt tiện	Cái	55
41	Đá mài cho máy mài phẳng	Chất liệu: Đá Đường kính ngoài: 200mm Đường kính trong: 32mm Độ dày: 25mm	Chiếc	4

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải chào giá cho toàn bộ gói thầu. Giá chào gói thầu là giá đã bao gồm thuế, phí các loại.

- Nhà thầu bàn giao hàng hoá phải đúng theo yêu cầu hồ sơ mời thầu.

- Biện pháp đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông và an toàn lao động: Nhà thầu phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy phạm an toàn lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo hiểm, an toàn lao động, an toàn trong phòng chống cháy nổ cho người và phương tiện theo các quy định hiện hành trong suốt thời gian cung cấp hàng hóa.

- Nội dung hướng dẫn sử dụng, bảo quản hàng hóa theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa của gói thầu phải được kiểm tra và thử nghiệm theo yêu cầu sau đây:

- Trước khi đưa hàng hóa vào sử dụng, hàng hóa phải được Chủ đầu tư nghiệm thu về mặt số lượng, chủng loại (model, ký mã hiệu, xuất xứ, hãng sản

xuất) so với hợp đồng. Nhà thầu chịu trách nhiệm bàn giao các tài liệu liên quan đến hàng hóa để phục vụ công tác nghiệm thu.

- Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ các công việc được giao theo hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ tổ chức nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bàn giao tất cả các tài liệu có liên quan đến hàng hóa và hoàn thiện các nội dung còn tồn tại trước khi được nghiệm thu.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu Chủ đầu tư có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, sản phẩm của nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư có thể giao cho một đơn vị độc lập có chức năng để tiến hành đánh giá, kiểm tra, thử nghiệm. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí có liên quan nếu bị kết luận chất lượng hàng hóa, sản phẩm do nhà thầu cung cấp không đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT và hợp đồng đã ký kết..